TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2018
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hồng Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Văn Truyền

2. Ông Nguyễn Văn Việt

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2018/TLST-HN ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐST – HNGĐ ngày 12/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2018/QĐST-HN ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Phương L, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến T.

2. Bị đơn: Lâm Vũ Trường A, sinh năm 1984 (Vắng không lý do)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến T.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2018, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Phương L trình bày: Chị L và anh Lâm Vũ Trường A kết hôn vào năm 2008, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn do anh A không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, chị L và anh Trường A đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Nay chị Phạm Thị Phương L xin ly hôn do không còn tình cảm với anh Lâm Vũ Trường A .

Con chung: Cháu Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 24/12/2006, Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 29/6/2017 hiện cháu B và cháu B đang sống với chị L. Nay chị L yêu cầu được tiếp nuôi con không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn thực hiện đùng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể anh Lâm Vũ Trường A vắng mặt các lần tòa án mời.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Phương L. Chị L được ly hôn với anh Lâm Vũ Trường A, con chung chị L nuôi cháu Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 24/12/2006, Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 29/6/2017, anh A không phải cấp nuôi con do chị L không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "*Xin ly hôn"* theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Thẩm quyền giải quyết*: Theo xác nhận của Công an xã T, huyện M, tỉnh B ngày 17/5/2018 xác nhận anh Lâm Vũ Trường A hiện đang sinh sống và có mặt tại xã T, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị Phương L và anh Lâm Vũ Trường A kết hôn vào năm 2008, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Phương L, chị L cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do anh A không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên anh chị phát sinh mâu thuẩn anh A bỏ về bên ruột sống và anh chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Phương L giữ yêu cầu xin ly hôn với anh A. Còn anh Lâm Vũ Trường A đã được tòa án tống đạc hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong hồ sơ vụ án và hòa giải; thông báo giao nộp chứng cứ cho anh A cung cấp chứng cứ ý kiến của anh A về việc chị L xin ly hôn và con chung nhưng anh A vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu của chị L. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị L và anh A thì gia đình cho biết nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh A không quan tâm vợ con và không lo làm ăn. Hội đồng xét xử xét thấy anh Lâm Vũ Trường A không có thiện chí đến tòa án hòa giải để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị L và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Phương L là có căn cứ.

[4] *Về con chung*: Cháu Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 24/12/2006, Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 29/6/2017, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi ly thân cháu B và cháu B sống với chị L. Qua lấy ý kiến của cháu Lâm Phạm Khánh B có nguyện vọng sống với chị L, còn cháu B mới 14 tháng tuổi. Tòa án đã ra thông báo giao nộp chứng cứ cho anh A về việc yêu cầu nuôi con của chị L, nhưng anh A không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy để cháu B và cháu B cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo về mặt tinh thần và thể chất cho hai cháu. Anh Lâm Vũ Trường A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Phương L trình bày không có, anh Lâm Vũ Trường A không có ý kiến về tài sản chung nên không không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị Phạm Thị Phương L trình bày không có, anh Lâm Vũ Trường A không có ý kiến về nợ chung nên không không xem xét.

[7] *Án phí ly hôn*: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Phạm

Thị Phương L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Phạm Thị Phương L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do đi làm nên căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Liên.

Anh Lâm Vũ Trường A đã được tòa án tống đạc hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Phương L.

Chị Phạm Thị Phương L được ly hôn với anh Lâm Vũ Trường A.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Phạm Thị Phương L được trực tiếp nuôi cháu Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 24/12/2006, Lâm Phạm Khánh B, sinh ngày 29/6/2017, hiện cháu B và cháu B đang sống với chị L, anh L Vũ Trường A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân,

tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Tài sản chung*: Chị Phạm Thị Phương L trình bày không có, anh Lâm Vũ Trường A không có ý kiến về tài sản chung nên không xem xét.

4. *Nợ chung*: Chị Phạm Thị Phương L trình bày không có, anh Lâm Vũ Trường A không có ý kiến về nợ chung nên không xem xét.

5. *Án phí ly hôn*: Chị Phạm Thị Phương L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009354 ngày 18/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tòa án tống đạc bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Tân Thành Bình; Số 20, quyển 01/2008
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thúy